TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hà;

Bà Vi Thị Quý.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T với anh Triệu Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 05/11/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ năm 2020, nguyên nhân là do anh Triệu Văn T1 không chịu làm ăn, không chăm lo vun vén gia đình. Cả hai cũng đã ngồi lại nói chuyện nhưng không được, đến tháng 6/2021 chị T và anh T1 chính thức thức ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Triệu Tuấn K, sinh ngày 10/11/2013. Khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa giải quyết cho anh T1 là người được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và chị T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và các khoản nợ chung chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Triệu Tuấn K trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố vì hiện nay cháu đang học tập tại trường Tiểu học xã Chí Minh cháu không muốn phải thay đổi chỗ ở vì ảnh hưởng đến quá trình học tập.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Hoàng Thị T đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Triệu Văn T1 không chấp hành luật theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn T1; về con chung, giao con chung là cháu Triệu Tuấn K, sinh ngày 10/11/2013 cho anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; về vấn đề cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết;

về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Hoàng Thị T và anh Triệu Văn T1 quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Triệu Văn T1 là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã C, huyện T, tỉnh L. Do đó, chị Hoàng Thị T có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tiến hành xác minh thấy rằng anh Triệu Văn T1 mặc dù biết việc chị T yêu cầu ly hôn nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Hội đồng xét xử cũng đã hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh T1 vẫn không có mặt; căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hoàng Thị T và anh Triệu Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hoàng Thị T và anh Triệu Văn T1 không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của con chung cháu Triệu Tuấn K, Hội đồng xét xử xét thấy giao việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Tuấn K cho anh Triệu Văn T1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo việc phát triển bình thường cũng như đảm bảo việc học hành

của cháu Triệu Tuấn K. Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn T1.

2. Về con chung: Anh Triệu Văn T1 được quyền nuôi dưỡng cháu Triệu Tuấn K, sinh ngày 10/11/2013, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Hoàng Thị T được quyền đi lại, thăm nom cháu Triệu Tuấn K không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung để nộp ngân sách nhà nước. Chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006433 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T, Anh Triệu Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình